

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 99/2022/QĐST-HNGĐ

*Ba Đình, Ngày 08 tháng 02 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 73/2022/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**-Anh Q**, sinh năm 1988

**-Chị H**, sinh năm 1990

Cùng hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 33 ngõ 32B phố Sơn Tây, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Anh Q và chị H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 03/3/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Anh Q và chị H.**

2. Về con chung: **Anh Q và chị H** cùng xác nhận có hai con chung là **Nguyễn Đình Phúc Anh**, sinh ngày 19/05/2016 và **Nguyễn Đình Đức Anh**, sinh ngày 21/11/2017. Khi ly hôn anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị H có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung là 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02 năm 2022 cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh chị xác nhận không có tài sản chung, nhà ở chung nên không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về công nợ: Anh chị xác nhận không có vay nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về lệ phí: Anh Q tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Q đã nộp theo biên lai thu số 0067881 ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

**II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**N T T H**